

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế phối hợp trong công tác
theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật;
Căn cứ Thông tư số 14/2014/TT-BTP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ Trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật;
Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BTP ngày 31 tháng 8 năm 2015 của Bộ Trưởng Bộ Tư pháp quy định chế độ báo cáo trong quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và theo dõi tình hình thi hành pháp luật;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

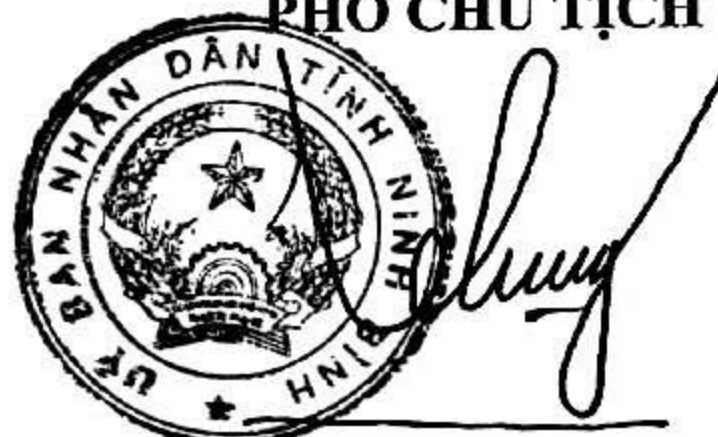
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 20 tháng 4 năm 2017.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Cục Quản lý XLPVHC và TDTHPL - Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh; Công báo;
- Lưu: VT, VP7
PH/05.TP

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đinh Chung Phụng

QUY CHẾ

Phối hợp trong công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 10 /2017/QĐ-UBND ngày 12/4/2017
của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc, hình thức, nội dung và trách nhiệm phối hợp của các cơ quan, đơn vị trong công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (sau đây gọi tắt là các Sở, ban, ngành); Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (sau đây gọi tắt là UBND cấp huyện) và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan trong việc thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Đảm bảo tính thống nhất, khách quan và tuân thủ đúng quy định của pháp luật về hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

2. Nội dung phối hợp phải phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan được giao trách nhiệm thực hiện.

3. Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, tổ chức trong quá trình theo dõi tình hình thi hành pháp luật; không trùng lặp, chồng chéo với các hoạt động thuộc phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan nhà nước đã được pháp luật quy định.

4. Huy động sự tham gia của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp và nhân dân.

Điều 4. Nội dung phối hợp

1. Phối hợp trong xây dựng kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

2. Phối hợp xem xét, đánh giá về tính kịp thời, đầy đủ, tính thống nhất, đồng bộ, tính khả thi của văn bản quy phạm pháp luật; tiến độ, chất lượng xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

3. Phối hợp trong thu thập thông tin về tình hình thi hành pháp luật.

4. Phối hợp điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật.

5. Phối hợp kiểm tra tình hình thi hành pháp luật.
6. Phối hợp xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật.
7. Phối hợp báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

Điều 5. Hình thức phối hợp

1. Trao đổi ý kiến bằng văn bản hoặc cung cấp thông tin bằng văn bản theo yêu cầu của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp.
2. Hội thảo, tọa đàm, điều tra, khảo sát.
3. Tham gia các đoàn kiểm tra, thanh tra liên ngành.
4. Tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết; họp liên ngành.
5. Các hình thức phối hợp khác theo quy định của pháp luật.

Chương II

TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP THEO DÕI TÌNH HÌNH THI HÀNH PHÁP LUẬT CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

Điều 6. Trách nhiệm phối hợp trong xây dựng kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật

1. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật hàng năm, trong đó xác định lĩnh vực trọng tâm theo dõi thi hành pháp luật đảm bảo thống nhất, đồng bộ.

2. Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện căn cứ kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của tỉnh kịp thời xây dựng, ban hành kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình, trong đó xác định lĩnh vực trọng tâm phù hợp với lĩnh vực trọng tâm theo dõi của tỉnh và tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương. Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện được ban hành và gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tư pháp) trong quý I hàng năm.

Điều 7. Trách nhiệm phối hợp trong việc xem xét, đánh giá về tính kịp thời, đầy đủ, tính thống nhất, đồng bộ, tính khả thi của văn bản quy phạm pháp luật; tiến độ, chất lượng xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

1. Sở Tư pháp có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện thực hiện việc rà soát, dự kiến, đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sau đây gọi tắt là QPPL); đánh giá tính thống nhất, đồng bộ, tính khả thi của văn bản QPPL; theo dõi, đôn đốc, đánh giá tiến độ, chất lượng xây dựng văn bản QPPL.

b) Chủ trì rà soát, lập danh mục các văn bản QPPL của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh (UBND tỉnh) ban hành có nội dung không bảo đảm tính

thống nhất, đồng bộ; không bảo đảm tính khả thi hoặc có khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thực tiễn thi hành để kịp thời báo cáo UBND tỉnh xem xét, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý.

c) Phối hợp với các Sở, ban, ngành báo cáo về tình hình xây dựng văn bản QPPL theo quy định.

2. Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp trong việc thực hiện việc rà soát, dự kiến, đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành văn bản QPPL; đánh giá tính thống nhất, đồng bộ, tính khả thi của văn bản QPPL; theo dõi, đôn đốc, đánh giá tiến độ, chất lượng xây dựng văn bản QPPL đối với các văn bản thuộc phạm vi quản lý hoặc tham mưu cho cơ quan có thẩm quyền ban hành.

b) Các Sở, ban, ngành chủ trì rà soát, đánh giá tính khả thi của các văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân, UBND tỉnh ban hành thuộc lĩnh vực, ngành phụ trách; UBND cấp huyện chủ trì việc rà soát các văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân, UBND cấp huyện ban hành, kịp thời phát hiện văn bản có nội dung không bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ; kiến nghị hình thức xử lý, gửi về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, xử lý.

Điều 8. Trách nhiệm phối hợp trong thu thập thông tin về tình hình thi hành pháp luật

1. Sở Tư pháp là đầu mối giúp UBND tỉnh tiếp nhận các thông tin do cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về việc phát hiện các văn bản QPPL của Hội đồng nhân dân, UBND tỉnh ban hành có nội dung không bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền xử lý.

2. Phòng Tư pháp cấp huyện, công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã là đầu mối giúp UBND cấp huyện, cấp xã tiếp nhận các thông tin do cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về việc phát hiện các văn bản QPPL của Hội đồng nhân dân, UBND cấp huyện, cấp xã cùng cấp ban hành có nội dung không bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý hoặc báo cáo Sở Tư pháp các thông tin phản ánh.

3. Các Sở, ban, ngành là đầu mối tiếp nhận các thông tin do cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về việc phát hiện các văn bản QPPL của Hội đồng nhân dân, UBND tỉnh ban hành có nội dung không bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Tư pháp) tổng hợp các thông tin phản ánh, kiến nghị, để xử lý hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý.

4. Các tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin về tình hình thi hành pháp luật gửi bằng văn bản hoặc trực tiếp phản ánh tại trụ sở tiếp công dân hoặc qua Trang Thông tin điện tử của Sở Tư pháp, các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các cấp (các cơ quan tiếp nhận, xử lý theo quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều này).

Điều 9. Trách nhiệm phối hợp trong công tác điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật

1. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện tiến hành điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật theo Kế hoạch hàng năm.

2. Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện có trách nhiệm phối hợp với Sở Tư pháp điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật theo Kế hoạch hàng năm. Chủ trì, tổ chức điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật theo kế hoạch của cơ quan, đơn vị mình và theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước cấp trên.

Điều 10. Trách nhiệm phối hợp trong công tác kiểm tra tình hình thi hành pháp luật

1. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành về tình hình thi hành pháp luật trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý liên ngành có nhiều khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thực tiễn thi hành.

2. Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện có trách nhiệm phối hợp với Sở Tư pháp trong công tác kiểm tra theo dõi thi hành pháp luật tại cơ quan đơn vị mình. Kiểm tra tình hình thi hành pháp luật theo kế hoạch của ngành, địa phương mình và theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước cấp trên.

Điều 11. Trách nhiệm phối hợp trong xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật

1. Sở Tư pháp có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện tổng hợp kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật, báo cáo UBND tỉnh xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý.

2. Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện có trách nhiệm tổng hợp kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật thuộc đơn vị mình thực hiện, báo cáo UBND tỉnh xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền xử lý.

Điều 12. Phối hợp xây dựng báo cáo tình hình thi hành pháp luật

1. Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện có trách nhiệm thực hiện việc báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo lĩnh vực và theo địa bàn hoặc theo yêu cầu đột xuất của UBND tỉnh và cơ quan có thẩm quyền.

2. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện tổng hợp, xây dựng báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật hàng năm hoặc theo yêu cầu đột xuất, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Tư pháp theo quy định.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Triển khai thực hiện Quy chế

Sở Tư pháp chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện hướng dẫn, kiểm tra đôn đốc việc thực hiện Quy chế và báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Tư pháp và Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 14. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

Trong quá trình triển khai, tổ chức thực hiện Quy chế nếu có khó khăn vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tư pháp) để tổng hợp, tham mưu sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. *Q*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đinh Chung Phụng